

**Không nộp lên tòa  
Chỉ nhằm mục  
đích thông tin**

Điền tên tòa và địa chỉ:

Tòa Thượng Thẩm California, Quận

Tòa điền số vụ khi mẫu đơn được nộp.

Số Vụ:

**Không nộp lên tòa****1 Người Được Bảo Vệ**

(tên): \_\_\_\_\_

**2 Người Bị Cấm**

(tên): \_\_\_\_\_

**3 Phiên Xét Xử**

a. Phiên xét xử đã diễn ra vào (ngày): \_\_\_\_\_

với (tên viên chức tư pháp): \_\_\_\_\_

b. Những người này đã tham dự phiên xét xử (đánh dấu mọi lựa  
chọn phù hợp):☐ Người ở khoản ①☐ Luật sư cho người có tên ở khoản ①

(Tên luật sư): \_\_\_\_\_

☐ Người ở khoản ②☐ Luật sư cho người ở khoản ②

(Tên luật sư): \_\_\_\_\_

**4 ☐ Người Bị Cấm Được Cấp Quyền Nuôi Dưỡng Duy Nhất, Quyền Nuôi Dưỡng Chung hay  
Thăm Viếng Không Giám Sát**

(Những kết luận bắt buộc theo Bộ Luật Gia Đình, mục 3011: Tòa án phải hoàn thành khoản này khi có  
cáo buộc bạo hành đã được đưa ra chống lại người bị cấm và tòa án cấp cho người bị cấm quyền giám  
hộ pháp lý hoặc thể chất duy nhất hoặc chung, hoặc thăm con không giám sát.)

a. Đối với (đánh dấu một):

☐ Trẻ em được liệt kê ở mẫu đơn DV-140, khoản 3☐ Chỉ những trẻ em được liệt kê tại đây (tên các em): \_\_\_\_\_

Tòa án nhận thấy rằng lệnh nuôi dưỡng và thăm con (thời gian nuôi dạy con) là vì lợi ích tốt nhất của  
trẻ em; cụ thể về giờ, ngày, địa điểm và cách thức trao nhận trẻ; và bảo vệ sự an toàn của trẻ cũng như  
sự an toàn của các bên.

b. Lý do của tòa án khi cấp quyền giám hộ thể chất hay pháp lý duy nhất hoặc chung, hoặc thăm con không  
giám sát:

---

---

---

---

---

---

---

---

**Đây là Lệnh của Tòa.****Kết Luận Bắt Buộc đối với Lệnh  
về Quyền Nuôi Dưỡng và Thăm Con  
(Ngăn Ngừa Bạo Lực Gia Đình)**

**5** ☐ **Người Bị Cấm Được Cấp Quyền Giám Hộ Duy Nhất hay Chung và Đã Có Hành Vi Bạo Lực Gia Đình trong Năm Năm Qua**

*(Kết luận bắt buộc theo Bộ Luật Gia Đình, mục 3044: Tòa án phải hoàn thành khoản này nếu người bị cấm đã có hành vi bạo lực gia đình trong năm năm qua và tòa án đã cấp quyền giám hộ pháp lý hoặc thể chất duy nhất hoặc chung cho người bị cấm.)*

a. Người bị cấm được cấp (đánh dấu tất cả các lựa chọn phù hợp):

- ☐ Quyền giám hộ pháp lý duy nhất hoặc chung
- ☐ Quyền giám hộ thể chất duy nhất hoặc chung

b. Đối với (đánh dấu một):

- ☐ Trẻ em được liệt kê ở mẫu đơn DV-140, khoản 3
- ☐ Chỉ những trẻ em được liệt kê tại đây (*tên các em*): \_\_\_\_\_

Tòa án nhận thấy lệnh nuôi dưỡng là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Khi quyết định lợi ích tốt nhất của trẻ em, tòa án đã **không** sử dụng quyền ưu tiên liên lạc thường xuyên và liên tục với cả cha và mẹ.

c. Lý do của tòa án khi cấp quyền giám hộ thể chất hay pháp lý duy nhất hoặc chung, hoặc thăm con không giám sát:

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

**Đây là Lệnh của Tòa.**



**5** d. Tòa án đã cân bằng tất cả các yếu tố bắt buộc:

- (1) Người bị cấm đã hoàn thành thành công chương trình can thiệp chống bạo hành đáp ứng các yêu cầu theo Bộ Luật Hình Sự, mục 1203.097(c).

☐ Có ☐ Không

(Giải thích, nếu cần):

---



---



---

- (2) Người bị cấm đã hoàn thành chương trình tư vấn về lạm dụng bia rượu hay ma túy.

☐ Có ☐ Không ☐ Không áp dụng. Tòa đã quyết định phần tư vấn là không thích hợp.

(Giải thích, nếu cần):

---



---



---

- (3) Người bị cấm đã hoàn thành lớp nuôi dạy con.

☐ Có ☐ Không ☐ Không áp dụng. Tòa đã quyết định lớp nuôi dạy con là không thích hợp.

(Giải thích, nếu cần):

---



---



---

- (4) Người bị cấm đang trong thời gian quản chế hoặc tạm tha và đã tuân thủ mọi điều khoản và điều kiện.

☐ Có ☐ Không ☐ Không áp dụng. Người bị cấm không trong thời gian quản chế hay tạm tha.

(Giải thích, nếu cần):

---



---



---

- (5) Người bị cấm đã tuân thủ (làm theo) mọi lệnh cấm và bảo vệ.

☐ Có ☐ Không

(Giải thích, nếu cần):

---



---



---

**Đây là Lệnh của Tòa.**

**Kết Luận Bắt Buộc đối với Lệnh  
về Quyền Nuôi Dưỡng và Thăm Con  
(Ngăn Ngừa Bạo Lực Gia Đình)**



5 d. (6) Người bị cấm đã không có thêm hành động bạo lực gia đình nào.

☐ Có ☐ Không

(Giải thích, nếu cần):

---



---



---

(7) Tòa án đã xác định rằng người bị cấm sở hữu một hoặc nhiều súng cầm tay hoặc đạn dược. Người bị cấm đã từ bỏ mọi đồ vật này và đã trình bằng chứng từ bỏ lên tòa.

☐ Có ☐ Không ☐ Không áp dụng

(Giải thích, nếu cần):

---



---



---

(8) Lý do khác, nếu có:

---



---



---

6 ☐ **Tòa Đã Cấp Quyền Thăm Con Trực Tiếp cho Người Bị Cấm**

*(Kết luận bắt buộc theo Bộ Luật Gia Đình, mục 3100: Tòa án phải hoàn thành khoản này nếu tòa án nhận thấy rằng người được bảo vệ đang ở tại một địa điểm bảo mật do tình trạng bạo lực gia đình hoặc do lo sợ tình trạng bạo lực gia đình, và tòa án cấp quyền thăm con trực tiếp cho người bị cấm.)*

a. Tòa án nhận thấy rằng người được bảo vệ đang ở tại một địa điểm bảo mật do tình trạng bạo lực gia đình hoặc do lo sợ tình trạng bạo lực gia đình.

b. Đối với (đánh dấu một):

☐ Trẻ em được liệt kê ở mẫu đơn DV-140, khoản 3

☐ Chỉ những trẻ em được liệt kê tại đây (tên các em): \_\_\_\_\_

Tòa án nhận thấy rằng quyền thăm con trực tiếp với người bị cấm là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Lệnh của tòa án về quyền nuôi dưỡng và thăm con được thiết kế để giữ bảo mật địa điểm của người được bảo vệ và sẽ bảo vệ tất cả những người ở tại địa điểm bảo mật đó.

**Đây là Lệnh của Tòa.**

**Kết Luận Bắt Buộc đối với Lệnh  
về Quyền Nuôi Dưỡng và Thăm Con  
(Ngăn Ngừa Bạo Lực Gia Đình)**

6 c. Khi cấp quyền thăm con trực tiếp, tòa đã cân nhắc những yếu tố bắt buộc sau:

(1) Người bị cấm có thể tiếp cận súng cầm tay hay đạn dược hay không.

Khi xem xét yếu tố này, tòa đã nhận thấy rằng người bị cấm (đánh dấu một):

- ☐ Không được tiếp cận với súng cầm tay hay đạn dược  
☐ Được tiếp cận với súng cầm tay hay đạn dược  
☐ Khác: \_\_\_\_\_

(2) Người bị cấm có tuân thủ (làm theo) mọi lệnh cấm và bảo vệ hay không.

Khi xem xét yếu tố này, tòa đã nhận thấy rằng người bị cấm (đánh dấu một):

- ☐ Đã tuân thủ mọi lệnh cấm và bảo vệ  
☐ Đã tuân thủ mọi lệnh cấm và bảo vệ  
☐ Khác: \_\_\_\_\_

(3) Thông tin được cung cấp theo Bộ Luật Gia Đình, mục 3011.

(4) Thông tin được cung cấp theo Bộ Luật Gia Đình, mục 6306 (kiểm tra lý lịch).

(5) Khả năng tiết lộ địa điểm bảo mật.

(6) Thông tin hay lý do khác về quyết định của tòa, nếu có:

---

---

---

---

7 ☐ Kết Luận Khác (nếu có):

---

---

---

## Chữ Ký của Thẩm Phán

Ngày: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
Thẩm Phán hay Viên Chức Tư Pháp

**Đây là Lệnh của Tòa.**

**Kết Luận Bắt Buộc đối với Lệnh  
về Quyền Nuôi Dưỡng và Thăm Con  
(Ngăn Ngừa Bạo Lực Gia Đình)**

DV-150 V, Trang 5 / 5